

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HC-ST
Ngày: 17 - 4 - 2024
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Sáng

Bà Lê Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Khang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2023/TLST-HC ngày 13 tháng 11 năm 2023, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HC ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 35/TB-TA ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Huỳnh C, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà A đường N, khu phố A, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 10/10/2023).

- Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Công T1 – Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Tấn T2 – Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1959

2. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Khu phố E, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T3 và bà L: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà A đường N, khu phố A, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 10/10/2023).

3. Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Nguyễn Hoàng T4 – Chủ tịch.

4. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Phan Thiết

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thành L1 – Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Văn phòng Đ.

Tại phiên tòa, có mặt ông Trần Thanh T; còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Huỳnh C và ông Trần Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T3, bà Phạm Thị L trình bày:

Ông Huỳnh C có nhận chuyển nhượng $\frac{1}{2}$ diện tích đất từ ông Huỳnh Văn T3 và bà Phạm Thị L theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 9027, quyền số 12/2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/12/2019 tại Văn phòng Đ, đối với thửa đất số 28, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.477,2m², loại đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn T, xã T, thành phố P, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 946128 và CS 946129, cấp cùng ngày 10/12/2019.

Ngày 17/12/2019, ông C nộp hồ sơ đăng ký chuyển quyền tại Chi nhánh Văn phòng Đ số Biên nhận 14358/TNHS. Đến ngày 18/8/2023, ông C nhận được Thông báo số 1279/TB-CNVPĐKĐĐPT của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Huỳnh C.

Theo quy định của pháp luật thì hồ sơ nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh C từ ông Huỳnh Văn T3 và bà Phạm Thị L, thửa đất nhận chuyển nhượng hoàn toàn hợp pháp, không bị tranh chấp, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án và còn trong thời hạn sử dụng đất. Vì vậy, việc Chi nhánh Văn phòng Đ hoàn trả hồ sơ là không đúng quy định của pháp luật.

Hơn nữa, đối chiếu với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố P thì thửa đất số 28, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.477,2m², đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn T, xã T, thành phố P thuộc quy hoạch là đất ở nông thôn.

Vì vậy, ông Huỳnh C nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy Văn bản số 1279/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 18/8/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Huỳnh C.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B có ý kiến tại Văn bản số 85/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 10/01/2024:

Đối với vụ khiếu kiện của ông Huỳnh C, Chi nhánh Văn phòng Đ đã có Công văn số 12496/CNVPĐKĐĐPT-TTTLT ngày 19/12/2023 cung cấp ý kiến và hồ sơ, tài liệu cho Tòa án. Văn phòng Đăng ký đất đai không bổ sung hồ sơ, tài liệu nào khác ngoài tài liệu mà Chi nhánh Văn phòng Đ cung cấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi nhánh Văn phòng Đ có ý kiến tại Văn bản 12496/CNVPĐKĐĐPT-TTTLT ngày 19/12/2023 và Văn bản số 739/CNVPĐKĐĐPT-TTTLT ngày 22/01/2024:

Ngày 17/12/2019, Chi nhánh Văn phòng Đ tiếp nhận hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Huỳnh C tại Biên nhận số 14358/TNHS.

Thửa đất ông Huỳnh C đăng ký nhận chuyển nhượng phần quyền sử dụng đất từ ông Huỳnh Văn T3 theo Giấy chứng nhận số CS 946129 và số CS 946128 được Sở T cấp ngày 10/12/2019, thuộc thửa đất số 28, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.477.2m², đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, vị trí đất tại thôn T, xã T, thành phố P. Qua kiểm tra, phần diện tích đất ở tại nông thôn của ông Huỳnh C có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng có một phần thửa đất không phù hợp quy hoạch (quy hoạch đất chuyên dùng) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 31/8/2020, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B có Công văn số 1981/VPĐKĐĐ-ĐKCG về việc phúc đáp nội dung Công văn số 4046/CNVPĐKĐĐPT ngày 20/7/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đ, liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh Văn phòng Đ.

Ngày 31/01/2023, Chi nhánh Văn phòng Đ đã có Công văn số 01/BC-CNVPĐKĐĐPT về việc Báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ của Chi nhánh Văn phòng Đ, trong đó có nội dung về các thửa đất có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất sai quy hoạch theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Chi nhánh Văn phòng Đ đã có Công văn số 2120/CNVPĐKĐĐPT về việc Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo liên quan đến chuyển mục đích sai quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B (nằm ngoài danh sách 132 trường hợp).

Hiện nay, các trường hợp như trên chưa có ý kiến chỉ đạo hướng dẫn giải quyết của cấp có thẩm quyền liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh V.

Do đó, Chi nhánh Văn phòng ban hành Thông báo số 1279/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 18/8/2023 hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Huỳnh C. Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh V thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho ông Huỳnh C được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân thành phố P có ý kiến tại Văn bản số 273/UBND-NC ngày 12/01/2024:

Thửa đất mà ông Huỳnh C đăng ký chuyển quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 28 (diện tích 1.477,2m²), tờ bản đồ số 30, loại đất ở tại nông thôn (1.421m²) và đất trồng cây lâu năm (56,2m²), tọa lạc tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 946128, số vào sổ cấp GCN CS 03028 và Giấy chứng nhận số CS 946129, số vào sổ cấp GCN CS 03029 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cùng ngày 10/12/2019 (đồng sử dụng) cho ông Huỳnh C và ông Huỳnh Văn T3.

Liên quan đến nội dung này, ngày 10/6/2015, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 351/QĐ-UBND về việc cho phép ông Huỳnh C và ông Huỳnh Văn T3 được chuyển mục đích sử dụng đất (vị trí được thể hiện tại Mảnh trích lục bản đồ địa chính thửa đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày 01/6/2015 và Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P ký ngày 02/6/2015). Theo nội dung Quyết định cho phép ông Huỳnh C và ông Huỳnh Văn T3 được chuyển sang sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn với diện tích 1.021m².

Tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cho phép ông Huỳnh C và ông Huỳnh Văn T3 được chuyển mục đích sử dụng đất thì trong phần cơ sở pháp lý căn cứ vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm đầu kỳ (2011 -2015) của thành phố P đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013.

Qua đối chiếu vị trí khu đất cho chuyển mục đích (tọa độ theo Giấy chứng nhận số CS 946128 và Giấy chứng nhận CS 946129) với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm đầu kỳ (2011-2015) của thành phố P đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 thì vị trí khu đất xin phép chuyển mục đích sử dụng đất thuộc Quy hoạch đất chuyên dùng, đất giao thông và đất ở tại nông thôn.

Căn cứ Điều 52 Luật Đất đai năm 2013 thì việc Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép ông Huỳnh C và ông Huỳnh Văn T3 chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 là không phù hợp với Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất và không đúng quy định của pháp

luật. Hiện nay, Ủy ban nhân dân thành phố đang xem xét, xử lý theo quy định.

Ngày 18/8/2023, Chi nhánh Văn phòng Đ có Thông báo số 1279/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Huỳnh C.

Do đó, đối với nội dung mà ông Huỳnh C yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 1279/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 18/8/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của ông Huỳnh C và buộc Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố P, vì Chi nhánh Văn phòng Đ là đơn vị trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh C, hủy Văn bản số 1279/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 18/8/2023 về việc hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của ông Huỳnh C của Chi nhánh Văn phòng Đ; Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật và buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt ông Huỳnh C, ông Huỳnh Văn T3, bà Phạm Thị L, nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Thanh T; vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Văn phòng Đ và Ủy ban nhân dân thành phố P, nhưng tất cả đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này như đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về quyền khởi kiện:

[2.1] Ông Huỳnh C là người nhận chuyển nhượng $\frac{1}{2}$ diện tích thửa đất số 28, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.477,2m², tọa lạc tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 946128 và CS 946129 do Sở T cấp cùng ngày 10/12/2019, đứng tên ông Huỳnh C và ông Huỳnh Văn T3.

[2.2] Ngày 17/12/2019, ông Huỳnh C nộp hồ sơ đăng ký biến động sang

tên ông C. Đến ngày 18/8/2023, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Văn bản số 1279/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc thông báo hoàn trả hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Huỳnh C.

[2.3] Việc trả hồ sơ, từ chối đăng ký biến động sang tên ông Huỳnh C đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C nên ông C có quyền khởi kiện đối với Văn bản số 1279/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 18/8/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Văn bản số 1279/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 18/8/2023. Đến ngày 10/10/2023, ông Huỳnh C nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về việc chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.477,2m², tọa lạc tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 946128 và số CS 946129, do Sở T cấp cho ông Huỳnh C và ông Huỳnh Văn T3 cùng ngày 01/12/2019. Do đó, vợ chồng ông Huỳnh Văn T3, bà Phạm Thị L được quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 168, Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

Ông Huỳnh C không thuộc trường hợp không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 169 và Điều 191 Luật Đất đai năm 2013.

Vì vậy, việc chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ vợ chồng ông Huỳnh Văn T3, bà Phạm Thị L cho ông Huỳnh C là đảm bảo quy định của pháp luật.

[4.2] Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép ông Huỳnh C và ông Huỳnh Văn T3 chuyển mục đích sử dụng 1.021m² từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn, đến thời điểm này không có văn bản nào của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kết luận việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định này là không đúng quy định của pháp luật và hủy bỏ Quyết định này.

[4.3] Mặt khác, tại Văn bản số 2257/CNVPĐKĐĐPT-TTLT ngày 11/3/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ cũng đã xác định: “... thửa số 28, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.477,2m², tọa lạc tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 946128 và số CS 946129 cấp cho ông Huỳnh C và Huỳnh Văn T3 cùng ngày 10/12/2019) hiện nay quy hoạch là loại đất ở tại nông thôn, căn cứ Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố P kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh B...”

[4.4] Từ những cơ sở trên, xét thấy việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Huỳnh Văn T3, bà Phạm Thị L và ông Huỳnh C là đảm bảo quy định của pháp luật và thuộc trường hợp bắt buộc phải đăng ký biến động đất đai theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 95 Luật Đất đai năm 2013. Ngoài ra, khi làm thủ tục đăng ký biến động chuyển nhượng sang tên ông Huỳnh C, ông C đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước. Do đó, việc trả lại hồ sơ đăng ký biến động của Chi nhánh Văn phòng Đ tại Văn bản số 1279/TB-CNVPĐKĐDPT ngày 18/8/2023 là không đúng quy định của pháp luật, nên ông Huỳnh C yêu cầu hủy Văn bản số 1279/TB-CNVPĐKĐDPT ngày 18/8/2023 là hoàn toàn có căn cứ, như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 95, khoản 1 Điều 168, Điều 169, Điều 188 và Điều 191 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh C:

- Hủy Văn bản số 1279/TB-CNVPĐKĐDPT ngày 18/8/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ;

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

2.1. Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

2.2 Hoàn trả lại cho ông Huỳnh C 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo Biên lai thu số 0020637 ngày 08/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa và vắng mặt tại phiên tòa nhưng có người đại diện hợp pháp, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/4/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa không có người đại diện hợp pháp, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, THC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái